

Số: 17/2019/QĐST-HNGĐ

Quang Bình, ngày 15 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 10/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị Ph, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn 8, xã BL, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc Ph, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn T, xã VT, huyện QB, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào các khoản 3, 4 Điều 147, các khoản 1, 2 Điều 212, khoản 1 Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51 và 55 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 6, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/3/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị Ph và anh Nguyễn Quốc Ph.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Ph và anh Nguyễn Quốc Ph tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung và tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về cấp dưỡng: Chị Hà Thị Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng một lần cho anh Nguyễn Quốc Ph với số tiền là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Chị Ph đã thực hiện xong việc cấp dưỡng và anh Ph đã nhận đủ số tiền cấp dưỡng là

1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

- Về án phí: Chị Hà Thị Ph chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng cộng cả hai khoản tiền án phí chị Ph phải chịu là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 02385 ngày 28/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang; chị Ph đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Mai Hồng